

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2023/HNGĐ-ST
Ngày 13 – 01 – 2023
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Ngọt

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Dương Thị Hồng Thùy

Bà Nguyễn Thị Kiều Oanh

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Vân - Kiểm sát viên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thiên Trang – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

Ngày 13 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 25/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2022 về tranh chấp ly hôn.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Đặng Văn B, sinh năm 1944. Địa chỉ: Số A G, Drive A. Adelaide, South Australia 5114, Úc; (Ông B có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của ông Đặng Văn B (ông B ủy quyền nhận thủ tục tố tụng): Bà Nguyễn Thị Minh T, sinh năm 1963. Địa chỉ: Số B, phường A, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn:* Bà Phạm Mai V, sinh năm 1976. Địa chỉ: Ấp C, xã Đ, huyện B, tỉnh Bến Tre; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25/4/2022 và văn bản xin vắng mặt đề ngày 18/5/2022, nguyên đơn ông Đặng Văn B trình bày:

Sau thời gian quen biết và tìm hiểu nhau, ông và bà Phạm Mai V tiến đến hôn nhân, hai bên có tổ chức một tiệc nhỏ để ra mắt hai bên gia đình. Vợ chồng ông có kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Bến Tre vào ngày 01/4/2019. Sau khi kết hôn khoảng 01 tháng thì ông trở về Úc, ông và bà V chỉ liên lạc với nhau qua điện thoại khoảng 03 - 04 tháng; từ cuối năm 2019 cho đến nay thì ông không còn liên lạc với bà V. Do ảnh hưởng của đại dịch C - 19 kéo dài nên ông không thể về Việt Nam, từ đó tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên ông khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: Ông yêu cầu được ly hôn với bà Phạm Mai V.
- Về con chung: Không có
- Về tài sản chung: Không có
- Về nợ chung: Không có.

Do hiện nay ông bận công việc gia đình ở Úc, ông đã lớn tuổi, sức khỏe hạn chế nên không thể về Việt Nam tham gia tố tụng tại Tòa án. Vì vậy, ông yêu cầu được vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre giải quyết vụ án.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn bà Phạm Mai V trình bày:

Bà thống nhất với ông Đặng Văn B về hoàn cảnh và điều kiện kết hôn, thời gian ly thân; bà và ông B không có con chung, tài sản chung và nợ chung. Bà cho rằng quan hệ vợ chồng bà có thể cứu vãn được do hiện tại ông B thường xuyên về Việt Nam, do ông B dễ bị tác động bởi những người xung quanh nên mới xin ly hôn. Nay bà không đồng ý ly hôn theo yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Văn B.

Về yêu cầu ông B trả lại cho bà số tiền 100.000.000 (một trăm triệu) đồng mà bà đã dùng để nuôi người chị của ông B là bà Đặng Thị L trong thời gian Bồng ở nước ngoài thì nay bà không có yêu cầu nữa vì bà L đã mất vào ngày 05/11/2022, bà rút lại yêu cầu này.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng, những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Về nội dung: Do hai bên không có mâu thuẫn gì lớn, nên yêu cầu xin ly hôn của ông Đặng Văn B đối với bà Phạm Mai V là không có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Đặng Văn B; do bà V tự

nguyện rút yêu cầu ông B có nghĩa vụ trả cho bà V chi phí chăm sóc người chị của ông B là bà Đặng Thị L với số tiền 100.000.000 đồng, nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của đương sự; đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về tố tụng: Về quan hệ tranh chấp giữa ông Đặng Văn B và bà Phạm Mai V là ly hôn, nguyên đơn ông Đặng Văn B có Quốc tịch Úc và đang cư trú tại nước Úc; bị đơn bà Phạm Mai V có Quốc tịch Việt Nam và đang cư trú tại Việt Nam, nên căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 2 Điều 38 và Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự thì thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa Gia đình và Người chưa thành niên Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre, Việt Nam. Ông B có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông B theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Đặng Văn B và bà Phạm Mai V tự nguyện tìm hiểu và xác lập quan hệ hôn nhân với nhau, có tổ chức tiệc đề ra mắt hai bên gia đình và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Bến Tre vào ngày 01/4/2019, đã được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 08 ngày 01/4/2019 nên được xem là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau khi kết hôn khoảng 01 tháng thì ông B trở về Úc sinh sống, ông B cho rằng ông và bà V chỉ liên lạc với nhau qua điện thoại, thời gian liên lạc khoảng 03 - 04 tháng. Từ cuối năm 2019 cho đến nay thì ông không còn liên lạc với bà V, tình cảm vợ chồng không còn và mục đích của hôn nhân không đạt được. Bà V thì cho rằng quan hệ vợ chồng bà có thể cứu vãn được do ông B thường xuyên về Việt Nam và hiện tại ông B đang ở Việt Nam, nguyên nhân ông B xin ly hôn là do ông B dễ bị tác động bởi những yếu tố xung quanh, mâu thuẫn vợ chồng không lớn, vợ chồng có thể khắc phục và đoàn tụ trở lại được, bà V mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng với ông B nên bà không đồng ý ly hôn. Xét thấy, mục đích hôn nhân giữa bà V và ông B còn có thể khắc phục được, nên tạo điều kiện cho hai bên có thêm thời gian suy nghĩ để hàn gắn đoàn tụ vợ chồng, do đó yêu cầu xin ly hôn của ông Đặng Văn B đối với Phạm Mai V là không có căn cứ để chấp nhận. Do không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông B nên Hội đồng xét xử không xem xét về con chung, tài sản chung và nợ chung.

[2] Tại biên bản làm việc của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre ngày 07/11/2022, bà V tự nguyện rút lại yêu cầu ông B trả lại cho bà số tiền 100.000.000 (một trăm triệu) đồng mà bà đã dùng để nuôi người chị ông B là bà Đặng Thị L trong thời

gian Bồng ở nước ngoài, vì bà L đã mất vào ngày 05/11/2022. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận việc rút yêu cầu này của bà V. Nếu sau này bà V có yêu cầu thì có thể khởi kiện thành vụ án khác.

[3] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Đặng Văn B đối với bà Phạm Mai V; ghi nhận việc bà V tự nguyện rút yêu cầu ông B trả lại cho bà V số tiền 100.000.000 (một trăm triệu) đồng là chi phí mà bà đã dùng để nuôi người chị ông B là bà Đặng Thị L.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không giá ngạch: Ông Đặng Văn B phải chịu, do ông B thuộc diện người cao tuổi nên được miễn án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 2 Điều 38 và Điều 40, Điều 147, Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 56 và Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện về xin ly hôn của ông Đặng Văn B đối với bà Phạm Mai V.

2. Ghi nhận việc bà Phạm Mai V tự nguyện rút lại yêu cầu ông Đặng Văn B trả lại cho bà V số tiền 100.000.000 (một trăm triệu) đồng (số tiền mà bà V đã dùng để nuôi người chị ông B là bà Đặng Thị L).

3. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Đặng Văn B được miễn án phí (do ông B thuộc diện người cao tuổi).

4. Ông Đặng Văn B được quyền kháng cáo trong thời hạn 01 (một) tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật. Bà Phạm Mai V được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- UBND huyện Bình Đại;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Phạm Văn Ngọt